

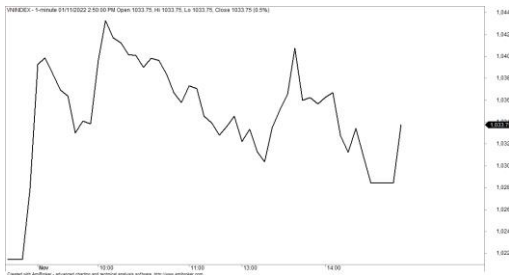
Market Today: Nhóm Ngân hàng tiếp tục thu hút dòng tiền

01/11/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,033.75	212.36	76.49
% ngày	0.57%	0.92%	0.26%
% tuần	3.61%	2.09%	0.31%
% tháng	-8.69%	-15.14%	-9.97%
% năm	-28.16%	-48.90%	-27.81%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	10,928	755	354
TB 1 tháng	11,551	955	469
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	803.55	5.77	8.86
Bán	1,564.81	6.54	5.27
Giá trị ròng	-761.26	-0.77	3.58
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	95	149
Mã Giảm	305	69	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	10.77	12.04	11.62
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,129	256	1,034
LS Cổ tức	1.63%	4.69%	3.26%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đi lên đi kèm với diễn biến giằng co mạnh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.57% dừng tại 1033.75 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.92%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.26%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 10,825 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng tiếp tục diễn biến tích cực với STB (+4.6%), VPB (+5.2%), TPB (+5.3%), TCB (+4.3%), MBB (+1.7%) ... đóng vai trò dẫn dắt đà tăng của chỉ số. Diễn biến tích cực tại nhóm Ngân hàng đã giúp dòng tiền tiếp tục tham gia mạnh vào các bluechips khác như SSI (+4%), VRE (+6.7%), VNM (+2.2%) ... Ở chiều ngược lại, HPG (-4.2%), MWG (-2.9%), PDR (-3%) ... yếu hơn thị trường chung.

Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản diễn biến khá tích cực trong phiên hôm nay trong khi nhóm ngành Thép phân hóa trở lại khi HPG, NKG giảm giá trong khi HSG tăng giá.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 757 tỷ đồng toàn thị trường. HPG (531 tỷ), KBC (120 tỷ), STB (44 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (42 tỷ), VRE (28 tỷ), VCI (24 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co với biên độ hẹp quanh đường trung bình 20 phiên của chỉ số VN-Index (tức là mức 1,040 điểm) trong phiên giao dịch tới. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang và dòng tiền vẫn còn phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu khi đây là mùa báo cáo KQKD quý 3/2022. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội mua ngắn hạn tiếp tục gia tăng.

Điểm tích cực là dòng tiền có dấu hiệu gia tăng vào nhóm cổ phiếu ngân hàng và nhóm này hỗ trợ chính cho đà hồi phục của thị trường chung. Đồng thời, xu hướng ngắn hạn của nhóm Ngân hàng vẫn duy trì ở mức TĂNG cho nên rủi ro ngắn hạn của thị trường chung vẫn đang có chiều hướng giảm khi được hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu này.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và chờ đợi điểm xác nhận xu hướng tăng. Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tỷ trọng tiền mặt cao thì có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp dưới 5% danh mục.

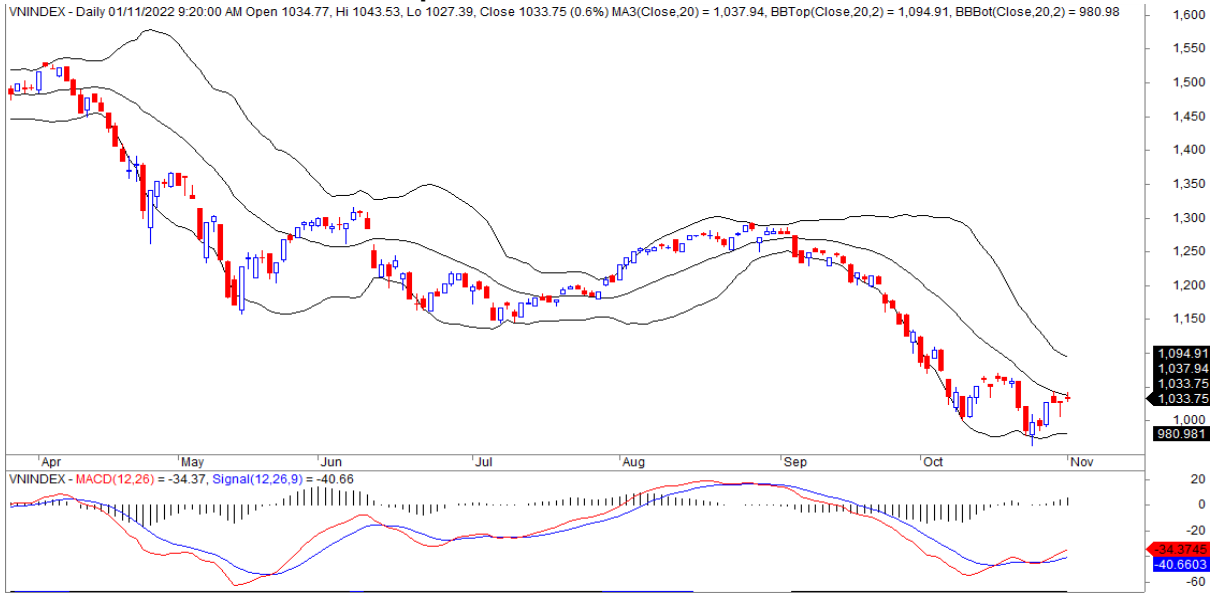
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create **Fortune**

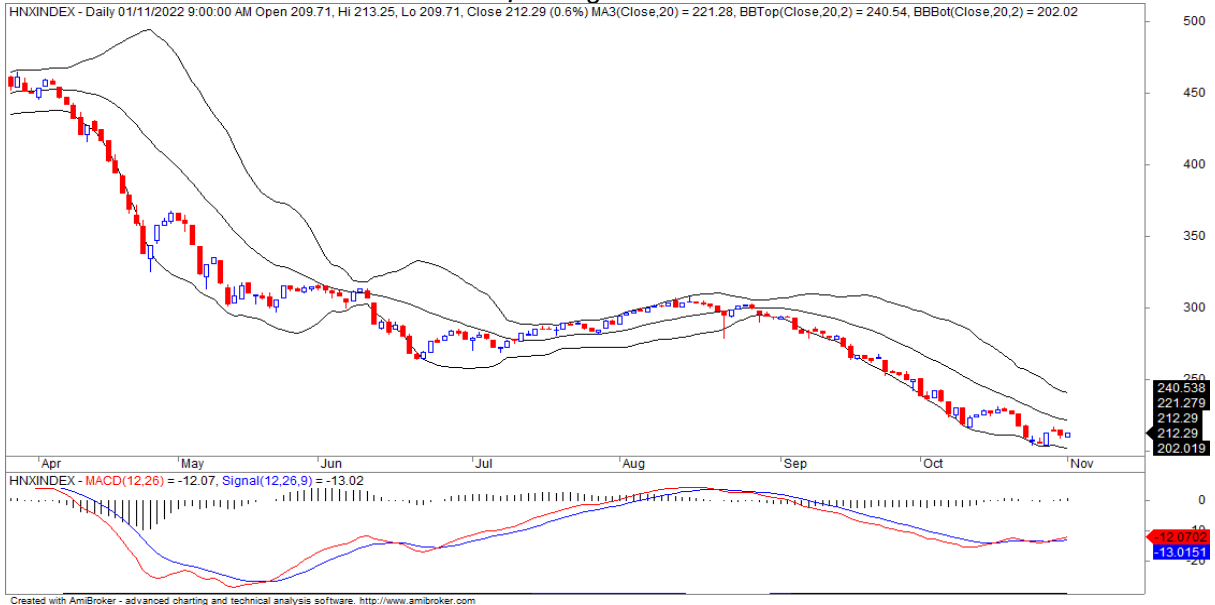
BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 01/11/2022 9:20:00 AM Open 1034.77, Hi 1043.53, Lo 1027.39, Close 1033.75 (0.6%) MA3(Close,20) = 1,037.94, BBTOP(Close,20,2) = 1,094.91, BBBOT(Close,20,2) = 980.98



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 01/11/2022 9:00:00 AM Open 209.71, Hi 213.25, Lo 209.71, Close 212.29 (0.6%) MA3(Close,20) = 221.28, BBTOP(Close,20,2) = 240.54, BBBOT(Close,20,2) = 202.02



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1033.75	0.57%	HNI	212.36	0.92%	UPCoM	76.49	0.26%
VN30	1038.09	1.10%	HN30	352.58	2.20%			
VN Mid	1332.96	0.18%	VNX AllSh	1001.63	0.83%			
VN Small	1146.49	0.83%						

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	803.55		Mua	5.77		Mua	8.86	
Bán	1564.81		Bán	6.54		Bán	5.27	
GT rỗng	-761.26		GT rỗng	-0.77		GT rỗng	3.58	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAP	330	6.98%	IPA	800	7.27%	VLC	822	5.07%
NBB	1150	6.97%	SHS	500	6.49%	SKH	767	3.13%
HDC	1950	6.91%	CEO	700	5.19%	MCM	1029	2.85%
BMP	4200	6.89%	TNG	700	4.43%	BVB	253	2.72%
OCB	900	6.82%	HUT	700	4.24%	PAT	2874	2.66%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNG	-500	-6.67%	API	-700	-7.07%	DDV	-178	-1.60%
PVD	-1000	-5.81%	TVC	-200	-4.08%	VFS	-213	-1.25%
SAM	-470	-5.66%	VC2	-500	-2.78%	ACV	-88	-0.12%
NKG	-650	-4.80%	NRC	-200	-2.00%	TTD	0	0.00%
HPG	-650	-4.15%	GKM	-600	-1.87%	BWS	14	0.05%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	347,840		KSF	22,470		ACV	161,288	
GAS	212,640		IDC	14,586		VGI	71,992	
VIC	211,292		THD	13,475		BSR	54,367	
VHM	195,947		BAB	11,469		VEA	51,564	
BID	174,772		PVS	10,228		MCH	51,425	

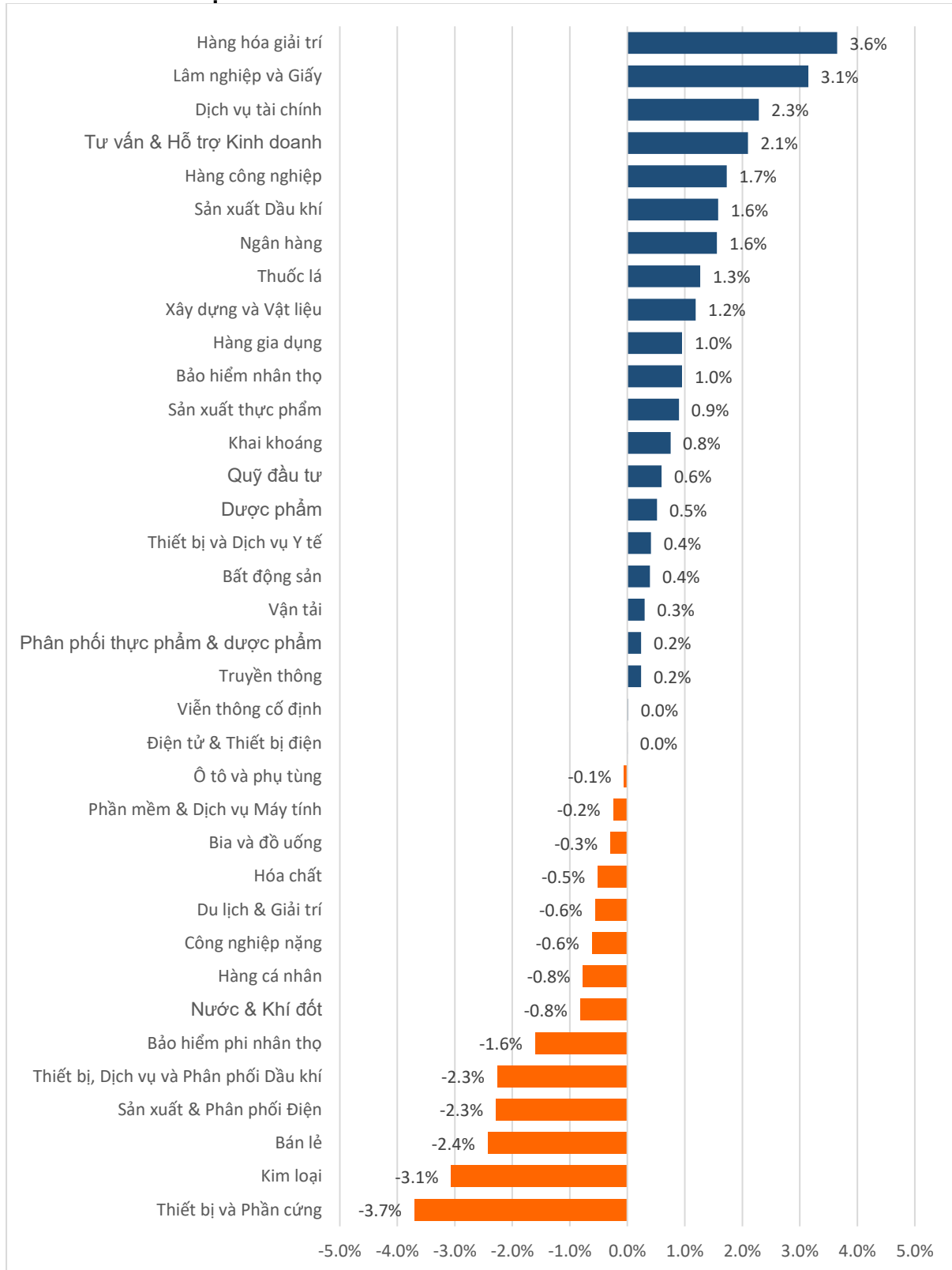
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	81,584,646	29,190,201	SHS	18,195,328	9,431,854	BSR	2,924,965	6,813,418
STB	29,990,151	19,664,273	CEO	5,418,176	5,082,424	NAB	2,042,064	105,861
VPB	25,631,734	13,054,202	PVS	4,195,252	7,215,271	SBS	1,247,410	1,157,210
SSI	22,632,388	17,451,683	TNG	2,434,224	1,848,767	ABB	1,100,567	1,268,888
MBB	21,047,443	12,322,345	IDC	2,393,571	3,851,024	VCR	1,026,520	35,753

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



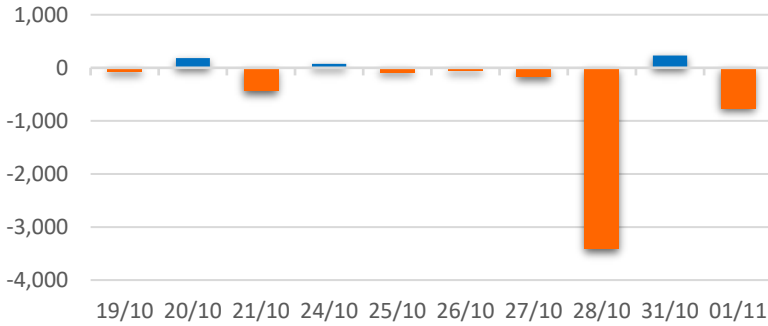
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

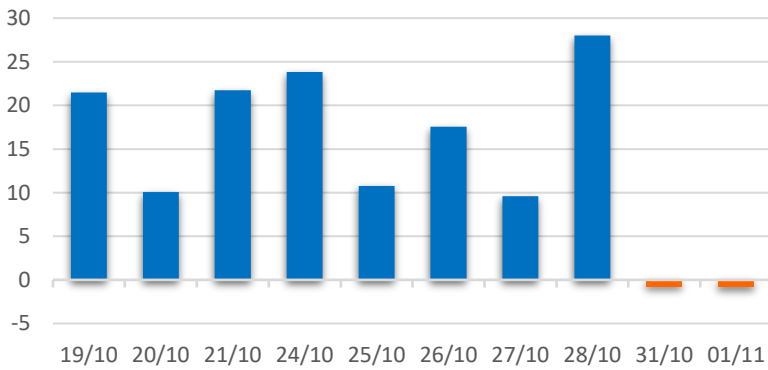
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	42,202	HPG	531,161
VRE	28,232	KBC	119,849
VCI	23,566	STB	43,845
DIG	14,900	SSI	35,686
FRT	14,762	GEX	30,621

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

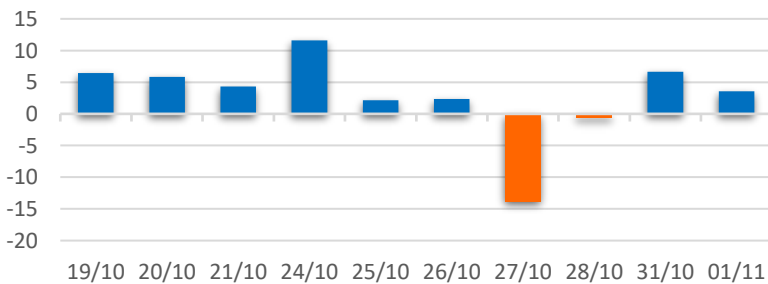
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	1,404	L14	4,480
PCG	728	THD	569
IDC	534	DDG	417
BVS	438	TNG	266
NDX	298	HUT	85

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,487	VTP	2,029
ACV	2,052	HD2	521
MCM	524	VOC	347
FOC	367	BWS	250
MML	221	CLX	216

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	14,132	FUEVFNVD	21,674
VNM	8,757	DGC	19,062
VHM	8,531	E1VFN30	13,643
TCB	6,579	NVL	3,908
VIC	6,477	DXG	2,869

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GKM	222.11	PVS	3
		PVI	2.0
		POT	1.2
		SDG	1.1
		PSC	0.9

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

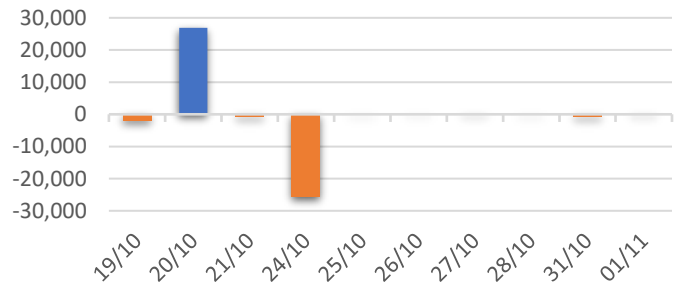
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCI	315	VCR	25,066
		NAB	15,000
		MCM	1,875.0
		SIP	1,230.6
		ACV	805.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

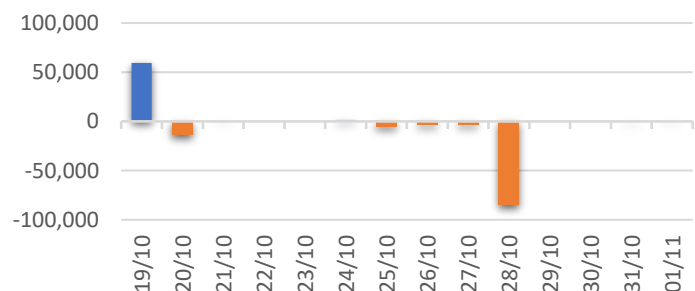
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



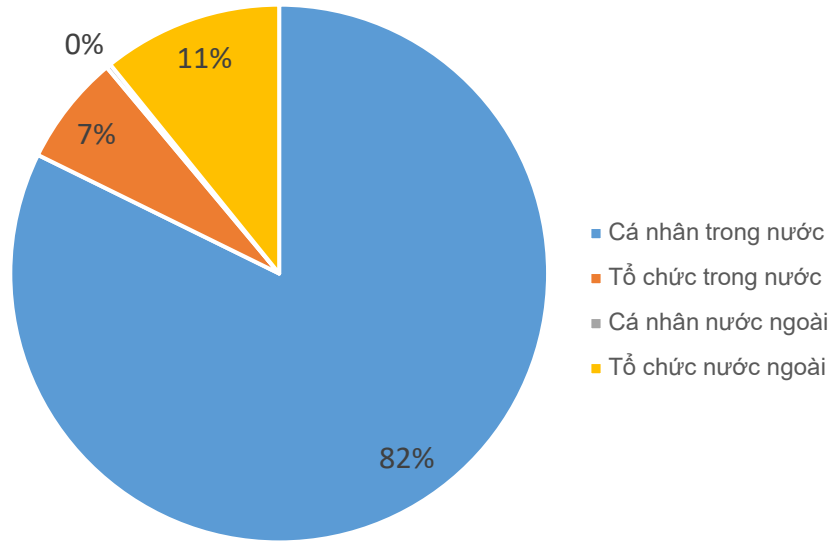
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

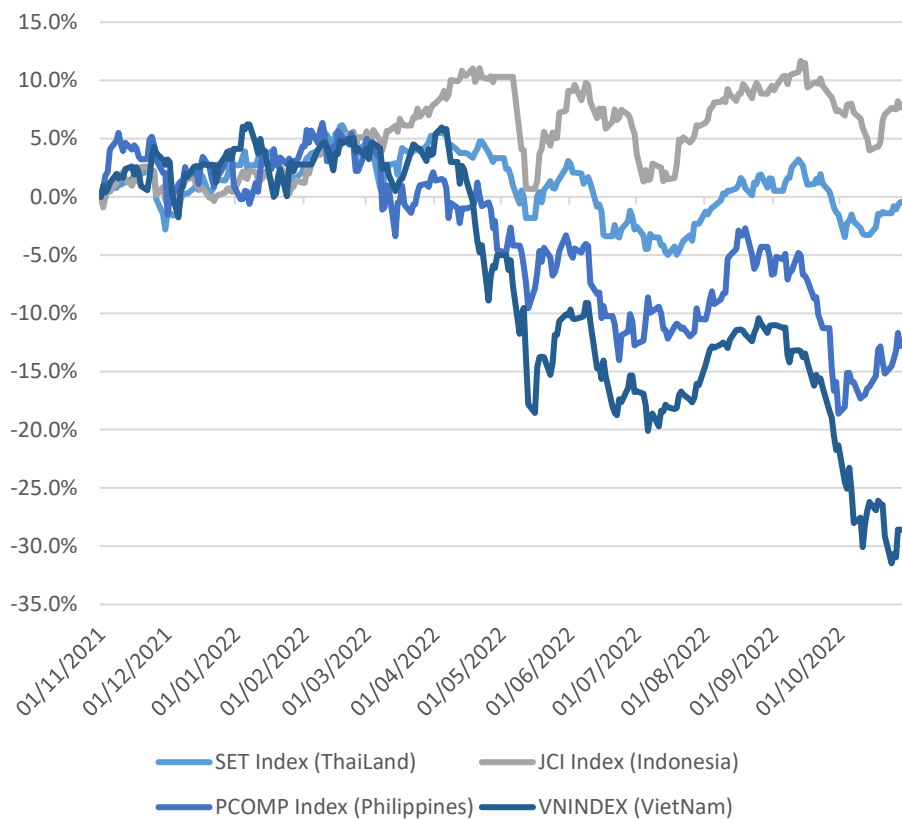


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

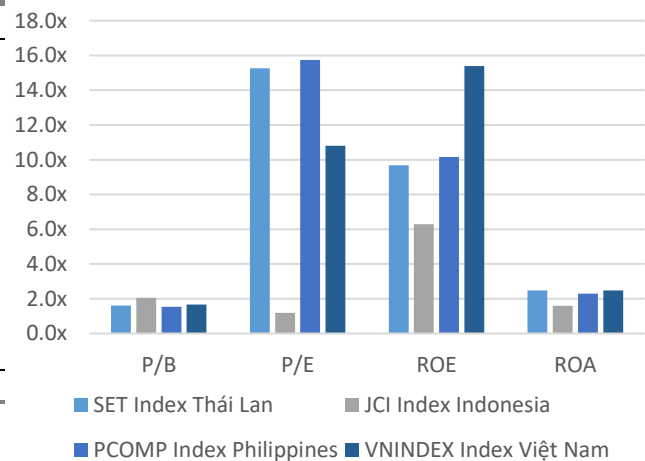
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B	1.6x	2.1x	1.5x	1.7x
P/E	15.3x	1.19	15.7x	10.8x
ROE	% 9.69	6.29	10.17	15.39
ROA	% 2.48	1.60	2.30	2.48
Vốn hóa	Tỷ USD 513.16	604.14	149.25	164.90
GTGD	Tỷ USD 1.34	0.80	0.06	0.39
LS cổ tức	% 2.81	2.62	2.24	1.82

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written